

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025, số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 9, quý III, 9 tháng; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 154/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Tỉnh Quảng Ngãi tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Tỉnh xác định, năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; đồng thời, là năm tỉnh tiến hành cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Công tác kiện toàn tổ chức sau sáp nhập được thực hiện quyết liệt, bộ máy hành chính các cấp dần hoạt động ổn định, thông suốt; nhân sự, cơ sở vật chất, hệ thống dữ liệu được rà soát, sắp xếp hợp lý, tạo nền tảng vận hành hiệu quả mô hình chính quyền 02 cấp. Trên lĩnh vực kinh tế, tỉnh chú trọng tăng thu ngân sách, chống thất thu, điều hành chi chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để triển khai thực hiện các dự án trọng điểm; hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất, tạo việc làm, ổn định đời sống người dân. Nông nghiệp quan tâm chăm sóc, phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP. Văn hóa, xã hội được triển khai đồng bộ, chú trọng giáo dục, y tế, an sinh xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chủ quyền biên giới, biển đảo, hoạt động khai thác thủy sản và sản xuất của ngư dân được bảo đảm an toàn; đối ngoại, hợp tác đầu tư tiếp tục được thúc đẩy, tạo điều kiện thu hút nguồn lực phát triển. Nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2025 đạt kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng để Quảng Ngãi phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu năm 2025 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 226/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5%; tỉnh Quảng Ngãi

đã khẩn trương xây dựng và triển khai kịch bản tăng trưởng. UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 14/8/2025 gửi Bộ Tài chính, trong đó đề ra mục tiêu GRDP 6 tháng cuối năm 2025 tăng 8,8% và cả năm tăng 10%, đồng thời xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị để bảo đảm đạt mục tiêu tăng trưởng, góp phần vào kết quả chung của cả nước. Song song đó, HĐND tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết quan trọng, trong đó có Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025, tập trung vào đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh và Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh tiếp tục cụ thể hóa bằng Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm, làm cơ sở để các ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 9, QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2025

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý III ước tính đạt 23.875,8 tỷ đồng¹, tăng 8,40% so với cùng kỳ năm trước²; 9 tháng ước tính đạt 65.452,7 tỷ đồng³, tăng 10,15% so với cùng kỳ năm trước⁴. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 10.565,7 tỷ đồng, tăng 3,46%; khu vực công nghiệp và xây dựng ước đạt 25.690,4 tỷ đồng, tăng 16,14% (*công nghiệp ước đạt 20.892,3 tỷ đồng, tăng 18,33%*); khu vực dịch vụ ước đạt 20.550,7 tỷ đồng, tăng 7,79%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 8.646 tỷ đồng, tăng 7,76%.

1.1. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9 ước tính giảm 0,12% so với tháng trước⁵; giảm 0,99% so với cùng kỳ năm trước⁶; quý III ước giảm 1,58% so với cùng kỳ⁷. Tính chung 9 tháng, IIP tăng 10,22% so với cùng kỳ; tất cả các ngành công nghiệp cấp I đều tăng, cụ thể: Công nghiệp khai khoáng tăng 100,48%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,64%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 11,94%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước

¹ Theo giá so sánh 2010.

² GRDP quý III năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi xếp thứ 02/6 tỉnh, thành phố trong vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, xếp thứ 13/34 tỉnh, thành phố trong cả nước.

³ Theo giá so sánh 2010.

⁴ GRDP 9 tháng năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi xếp thứ 01/6 tỉnh, thành phố trong vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, xếp thứ 05/34 tỉnh, thành phố trong cả nước.

⁵ Trong đó, ngành khai khoáng giảm mạnh 10,49%, công nghiệp chế biến, chế tạo giảm nhẹ 0,61%, cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm nhẹ 0,19%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước tăng 4,11%.

⁶ Trong đó, ngành khai khoáng tăng 20,46%, cung cấp nước, xử lý nước thải và rác thải tăng 17,73%, công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,50%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước tăng 9,79%.

⁷ Trong đó, ngành khai khoáng tăng 50,55%, cung cấp nước, xử lý nước thải và rác thải tăng 23,34%, công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 3,24%, sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước tăng 9,8%.

thải tăng 15,63%.

Hoạt động sản xuất công nghiệp 9 tháng đã đạt nhiều kết quả khả quan, nhờ phát huy lợi thế về nguồn tài nguyên, lực lượng lao động dồi dào cùng môi trường đầu tư ngày càng cải thiện, với phần lớn sản phẩm công nghiệp chủ lực đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm có sản lượng tăng mạnh: Sản phẩm lọc hóa dầu ước tăng 22,86%⁸; sắt thép ước tăng 28,63%⁹; đường RE ước tăng 43,61%; giày da ước tăng 26,04%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước tăng 36,2%; đá khai thác ước tăng 7,21%; cuộn cảm ước tăng 24,09%; điện sản xuất ước tăng 23,01%; điện thương phẩm ước tăng 21,78%. Một số sản phẩm giảm: Bia các loại ước giảm 7,61%; nước ngọt ước giảm 13,25%; phân bón ước giảm 3,28%.

1.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt:

Vụ đông xuân: Diện tích lúa đạt 45.483,12 ha, tăng 0,34%, sản lượng giảm 0,53% so với cùng kỳ; diện tích ngô đạt 5.342,71 ha, tăng 0,64%, sản lượng tăng 0,74%; diện tích lạc đạt 4.769,4 ha, giảm 1,86%, sản lượng giảm 7,52%; diện tích đậu các loại đạt 1.403,96 ha, giảm 9,54%, sản lượng giảm 9,12%; diện tích rau đạt 8.556,44 ha, tăng 0,13%; sản lượng giảm 2,07%.

Vụ hè thu: Diện tích lúa ước đạt 34.882,84 ha, giảm 0,14%, sản lượng tăng 0,44%; diện tích ngô ước đạt 4.558,02 ha, tăng 0,89%, sản lượng tăng 1,02%; diện tích lạc ước đạt 1.344,95 ha, giảm 6,34%, sản lượng giảm 5,98%; diện tích rau ước đạt 5.363 ha, tăng 0,31%, sản lượng giảm 0,26%; diện tích đậu ước đạt 1.172,69 ha, giảm 4,74%, sản lượng giảm 3,86%.

Vụ mùa: Lúa mùa gieo sạ được 16.422 ha, tăng 0,08%; diện tích một số cây trồng khác: Ngô 4.789,66 ha, tăng 6,48%; khoai lang 672,04 ha, tăng 0,2%; lạc 175,30 ha, giảm 0,9%; rau 2.573,7 ha, giảm 1,14%;...

Cây lâu năm: Ước tính 9 tháng, tổng diện tích cây lâu năm đạt 149.786,6 ha, tăng 3,50% so với cùng kỳ. Diện tích cây ăn quả các loại ước đạt 20.384,6 ha, tăng 6,45%; cà phê ước đạt 33.065,9 ha, tăng 6,25%; cao su ước đạt 82.162,7 ha, tăng 1,63%; hồ tiêu ước đạt 417,2 ha, tăng 1,5%; sâm Ngọc Linh ước đạt 2.949,2 ha, tăng 20,62%.

Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, VietGAP, hữu cơ, 4C... được chú trọng với có diện tích 2.654 ha¹⁰; cấp và đang duy trì hiệu lực được 67 mã số¹¹; có 157 cánh đồng mẫu lớn với tổng diện tích 2.956,9 ha, tăng 14 cánh đồng so với năm trước.

⁸ Nhờ hoạt động ổn định của Nhà máy lọc dầu Dung Quất, trong khi cùng kỳ năm trước có thời gian tạm ngừng hoạt động để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần thứ 5.

⁹ Nhờ có sản phẩm mới là thép cuộn HRC.

¹⁰ Trong đó: VietGAP: 472,14ha; GlobalGAP: 150ha; Hữu cơ: 70,2ha; 4C: 1.644ha; Fairtrade Certificate: 168ha; UTZ: 150ha); sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 23,01 ha.

¹¹ Gồm 65 mã số vùng trồng và 2 mã số cơ sở đóng gói.

+ Về chăn nuôi: Đàn trâu có 87.256 con, giảm 3,63% so với cùng thời điểm năm 2024; đàn bò có 358.345 con, giảm 1,13%; đàn lợn 519.997 con (không tính lợn con chưa tách mẹ), giảm 6,40%; đàn gia cầm có 7.951,2 ngàn con, giảm 1,21%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9 tháng ước đạt 99.745,4 tấn, giảm 2,60%.

Tình hình bệnh Dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp và lây lan diện rộng, dịch bệnh diễn ra mạnh ở tháng 7 và tháng 8, ghi nhận xảy ra tại 61 xã, phường, đặc khu với tổng số lợn mắc bệnh phải tiêu hủy là 79.267 con. Đến nay về cơ bản các ổ dịch đã được kiểm soát, giảm cả về quy mô lẫn số lượng, có 18 xã, phường, đặc khu dịch bệnh đã qua 21 ngày không phát sinh thêm ổ dịch mới; 35 xã đã trên 07 ngày ko phát sinh ổ dịch mới.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng mới tập trung trong tháng ước đạt 4.804,8 ha, tăng 19,02%; ước 9 tháng, đạt 24.529,8 ha, tăng 3,71%. Sản lượng gỗ khai thác tháng 9 ước đạt 299,4 nghìn m³, tăng 32,49%; ước 9 tháng đạt 2.195,5 nghìn m³ (chủ yếu là gỗ keo nguyên liệu), tăng 10% so với cùng kỳ. Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) là 21.678,47 ha (rừng tự nhiên 278 ha; rừng trồng 21.400,47 ha).

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản tháng 9 ước đạt 29.390 tấn, tăng 1,76%; ước 9 tháng ước đạt 249.762 tấn, tăng 1,79% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng đạt 10.158,4 tấn, tăng 2,91%; sản lượng khai thác đạt 239.603,5 tấn, tăng 1,75%.

- Thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU: Công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh được triển khai quyết liệt, đồng bộ với việc ban hành nhiều văn bản chỉ đạo¹², tổ chức hội nghị, đoàn kiểm tra, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành và địa phương, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát tàu cá.

1.3. Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tăng nhẹ so với tháng trước với 0,18%; tăng 2,70% so với tháng cùng kỳ. Bình quân 9 tháng tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9 ước đạt 11.430,7 tỷ đồng, tăng 0,74% so với tháng trước và tăng 16,41% so với tháng cùng kỳ; quý III ước đạt 34.097,8 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng ước đạt 99.364 tỷ đồng, tăng 14,29% so với cùng kỳ năm trước và bằng 78,67% kế hoạch năm.

- Kim ngạch xuất khẩu tháng 9 ước đạt 247,2 triệu USD, tăng 6,5% so với tháng trước và giảm 23,3% so với tháng cùng kỳ; quý III ước đạt 681,2 triệu USD, giảm 27,8% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng ước đạt 2.141,3 triệu USD, giảm 15,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 58,62% kế hoạch năm. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: May mặc ước tăng 29,5%; hàng thực phẩm

¹² Kế hoạch số 279-KH/TU ngày 27/5/2024; Công văn số 2716-CV/TU ngày 28/3/2025; Công văn số 1328/UBND-NNMT ngày 13/8/2025.

chế biến ước tăng 28,2%; dầu FO, DO ước tăng 20,6%; giày, túi xách da các loại ước tăng 12,2%; thủy sản chế biến ước tăng 12,6%; cao su ước tăng 8,6%; cà phê nhân ước tăng 161,4%; chuối ước tăng 57,7%; hàng hóa khác ước tăng 3,8%. Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm: Sản phẩm cơ khí ước giảm 53,4%; thép ước giảm 43,1%; dăm gỗ nguyên liệu giấy ước giảm 21,4%; tinh bột mỳ ước giảm 7,2%; đồ gỗ ước giảm 13,6%; sợi, sợi dệt các loại ước giảm 2,3%; dây thun khoanh ước giảm 8,7%.

- Kim ngạch nhập khẩu tháng 9 ước đạt 503,5 triệu USD, tăng 17,6% so với tháng trước và tăng 46,3% so với tháng cùng kỳ; quý III ước đạt 1.335,6 triệu USD, tăng 8,3% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng ước đạt 3.881,6 triệu USD, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 70% kế hoạch năm. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: Nguyên, nhiên liệu, phụ liệu và máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 9 ước đạt 947,9 tỷ đồng, tăng 2,25% so với tháng trước và tăng 24,08% so với tháng cùng kỳ; quý III ước đạt 2.790,3 tỷ đồng, tăng 23,62% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng ước đạt 7.780,6 tỷ đồng, tăng 20,47% so với cùng kỳ năm trước và đạt 81,14% kế hoạch năm, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách tăng 25,54%; vận tải hàng hoá tăng 21,83%; kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 8,63%.

- Tổng lượt khách du lịch 9 tháng ước đạt 3,848 triệu lượt người, tăng 17% so với cùng kỳ và đạt 79% kế hoạch năm, trong đó khách quốc tế ước đạt 75.735 lượt, tăng 2,5 lần so với cùng kỳ, đạt 124% kế hoạch năm; doanh thu ước đạt 2.612 tỷ đồng, tăng 44 % so với cùng kỳ, đạt 99% kế hoạch năm; trong đó thu bằng ngoại tệ 17,4 triệu USD, tăng 2 lần và đạt 95% kế hoạch năm.

- Hoạt động ngân hàng: Tập trung nguồn vốn tín dụng cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, cho vay các lĩnh vực ưu tiên, chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, các đối tượng chính sách nhằm hạn chế tình trạng “tín dụng đen”. Ước đến cuối tháng 9, tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng đạt 132.517 tỷ đồng, tăng 8,82% so với cuối năm 2024. Dư nợ các thành phần kinh tế đạt 130.545 tỷ đồng, tăng 1,07% so với cuối năm 2024; trong đó, dư nợ ngắn hạn chiếm 66,98%, dư nợ trung, dài hạn chiếm 33,02%. Nợ xấu ước đến cuối tháng 9 là 2.350 tỷ đồng, chiếm 2,07% tổng dư nợ.

1.4. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG)

Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hiệu quả 03 Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh; ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 21/01/2025; kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025¹³; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (*bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025*) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

¹³ Tại Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 23/8/2025 của UBND tỉnh.

Tổng số vốn năm 2025 đã phân bổ thực hiện 03 CTMTQG là 1.946,674 tỷ đồng; trong đó: Ngân sách trung ương là 1.129,788 tỷ đồng, ngân sách địa phương (*bao gồm ngân sách tỉnh và ngân sách xã*) là 816,886 tỷ đồng; đến nay, đã phân khai chi tiết 100% kế hoạch vốn (*không bao gồm 56,88 tỷ đồng hết nhu cầu, đề xuất hoàn trả về ngân sách trung ương*). Đến ngày 30/9/2025 đã giải ngân là 877,897 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 45,1%; ước đến 31/10/2025 giải ngân 1.249,211 tỷ đồng đạt tỷ lệ 64,2%.

1.5. Thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được chỉ đạo triển khai quyết liệt và đạt kết quả tích cực. Toàn tỉnh có 9.071 hộ có nhu cầu hỗ trợ nhà ở (*Quảng Ngãi cũ 6.331 nhà, Kon Tum cũ 2.740 nhà*); trong đó, số hộ cần xây mới nhà ở là 6.369 nhà, số hộ cần sửa chữa nhà ở là 2.702 nhà. Đã thực hiện hoàn thành 9.071 nhà (*xây mới 6.369 nhà, sửa chữa 2.702 nhà*), đạt 100% kế hoạch đề ra.

1.6. Thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị

Công tác lập, thực hiện các quy hoạch, kế hoạch được triển khai tích cực. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt bổ sung tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum vào Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2030; Bộ Xây dựng đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để nghiên cứu, bổ sung Cảng hàng không Măng Đen vào quy hoạch. Phê duyệt 04 đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 trong khu Kinh tế Dung Quất, lũy kế đến nay đã phê duyệt 09 đồ án¹⁴; Đồ án quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen; xây dựng Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045.

Ban hành Kế hoạch¹⁵ triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Chuyển đổi công năng khối Nhà ở tái định cư sang công năng nhà ở xã hội thuộc tài sản công¹⁶, đạt 40,0% (96/240 căn nhà) so với chỉ tiêu được giao trong năm 2025¹⁷. Ước 9 tháng, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh (theo chính quyền 2 cấp) là 20%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ dân số

¹⁴ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, dịch vụ Đông Nam Dung Quất; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Tịnh Phong; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Bình Thanh; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Đô thị Lý Sơn; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bình Hòa - Bình Phước; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Điều chỉnh Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Tây Bắc Dung Quất; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Dung Quất II; Đồng thời, hoàn thiện trình HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Châu Ô và vùng phụ cận, huyện Bình Sơn.

¹⁵ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025.

¹⁶ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của UBND tỉnh Kon Tum.

¹⁷ Theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

đô thị dùng nước sạch là 91,75% đạt 99,2% kế hoạch; tỷ lệ cây xanh đô thị là 13,64 m²/người đạt 129,9% kế hoạch.

1.7. Thu chi ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 9 ước đạt 3.040 tỷ đồng, quý III ước đạt 7.695 tỷ đồng, lũy kế thu 9 tháng ước đạt 24.527 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, đạt 66% dự toán tỉnh giao, trong đó: Thu nội địa ước đạt 14.724 tỷ đồng¹⁸, tăng 4,4% so với cùng kỳ, đạt 60,7% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 9.780 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 75,7% dự toán năm.

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 9 ước đạt 2.910 tỷ đồng, quý III ước đạt 6.646 tỷ đồng, lũy kế chi 9 tháng ước đạt 20.786 tỷ đồng, tăng 46,1% so với cùng kỳ và đạt 67,5% so với dự toán năm.

1.8. Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng ước đạt 62.553,8 tỷ đồng, giảm 9,11% so với cùng kỳ, đạt trên 87,24% kế hoạch năm.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 7.866 tỷ đồng (gồm: ngân sách trung ương là 2.776 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 5.091 tỷ đồng). Tổng kế hoạch vốn được HĐND tỉnh giao là 10.325 tỷ đồng (cao hơn so với Trung ương giao là 2.458 tỷ đồng), trong đó: Nguồn vốn ngân sách địa phương là 7.593 tỷ đồng, ngân sách trung ương là 2.732 tỷ đồng.

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch, kíp thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, các văn bản chỉ đạo của trung ương; trong đó, yêu cầu xác định việc giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; phân công từng nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư và giao tiền độ giải ngân vốn cho từng công trình, dự án, phân đấu đến ngày 31/01/2026 hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao. Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên tổ chức họp trực báo, rà soát các khó khăn vướng mắc của từng nhiệm vụ, dự án, nhiều lần tổ chức kiểm tra thực tế hiện trường công trình, nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch UBND tỉnh, sự cố gắng nỗ lực của các đơn vị chủ đầu tư, các địa phương đã khẩn trương, tập trung triển khai tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Giải ngân đến ngày 30/9/2025 là 4.169 tỷ đồng, đạt 53% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 40% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao; trong đó, ngân sách địa phương giải ngân là 2.808 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, bằng 37% kế hoạch vốn do HĐND tỉnh giao; ngân sách

¹⁸ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 5.724 tỷ đồng, giảm 5,7% so với cùng kỳ, đạt 55% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 609 tỷ đồng, tăng 22,9% so với cùng kỳ và bằng 28,4% dự toán năm; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước đạt 217 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ và đạt 105,2% dự toán năm.

trung ương là 1.361 tỷ đồng bằng 49% kế hoạch vốn trong đó: Vốn trong nước giải ngân là 1.358 tỷ đồng (đạt 49,3%), vốn nước ngoài giải ngân là 3 tỷ đồng (đạt 14%). Ước đến ngày 31/10/2025 giải ngân là 4.880 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch vốn được giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 3.169 tỷ đồng (62,2%), ngân sách trung ương khoảng 1.712 tỷ đồng (61,7%).

1.9. Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tỉnh tập trung thực hiện quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; hướng dẫn các nhà đầu tư trong nước đến tìm hiểu, nghiên cứu môi trường đầu tư và thực hiện đầu tư; tuyên truyền, quảng bá môi trường đầu tư. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Diễn đàn xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch thúc đẩy phát triển Hành Lang kinh tế Đông Tây; Hội chợ Thương mại, Đầu tư, Du lịch Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam; Tham gia gian hàng ẩm thực “Chuyên tàu ẩm thực xanh” tại Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh.

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay có 01 dự án FDI¹⁹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; vốn đăng ký 45 triệu USD, tương đương 1.145 tỷ đồng²⁰; đã thực hiện điều chỉnh 11 dự án, trong đó điều chỉnh tăng 98,25 triệu USD; thu hồi 02 dự án với tổng vốn đầu tư 3,725 triệu USD. Hiện có 57/81 dự án đã đi vào hoạt động, 21 dự án đang triển khai, 03 dự án đang tạm dừng.

- Tình hình đầu tư trong nước: Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã cấp chủ trương đầu tư và chấp thuận chủ trương đầu tư cho 26 dự án với tổng vốn đăng ký 104.345 tỷ đồng, trong đó có 04 dự án bất động sản và 02 dự án thủy điện cấp chủ trương để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư²¹; điều chỉnh 40 dự án, trong đó điều chỉnh tăng vốn 18 dự án với số vốn tăng 5.991,16 tỷ đồng; thu hồi 09 dự án với tổng vốn đầu tư 3.795 tỷ đồng²².

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 9 là 103 doanh nghiệp²³, tăng 80,7% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 408,3 tỷ đồng, tăng 34,2%; số doanh nghiệp giải thể 40 doanh nghiệp, tăng 344,4%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 36 doanh nghiệp, tăng 44% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 14 doanh nghiệp, tăng 7,7%. Lũy kế 9 tháng là 1.021 doanh nghiệp²⁴, tăng 40,4% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 4.855,28 tỷ đồng, tăng 16,9%; số doanh nghiệp giải thể 203 doanh nghiệp, tăng 39%; số

¹⁹ Nhà máy Amazing Ecotech Textile Quảng Ngãi của Brilliant Textile Pte. Ltd và IGM Textile Group Pte.Ltd.

²⁰ Lũy kế có 81 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 2.884 triệu USD.

²¹ Lũy kế đến nay có 1.078 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 475.323 tỷ đồng.

²² Hiện có 777 dự án đi vào hoạt động, 281 dự án đang triển khai, 20 dự án đang tạm dừng.

²³ Trong đó: 02 Công ty cổ phần, 22 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 78 Công ty TNHH MTV và 01 doanh nghiệp tư nhân.

²⁴ Trong đó: 52 Công ty cổ phần, 267 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 694 Công ty TNHH MTV và 08 doanh nghiệp tư nhân.

doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 853 doanh nghiệp, tăng 17,6%; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 255 doanh nghiệp, tăng 14,8%.

1.10. Phát triển Khu kinh tế và các Khu công nghiệp

Trong 9 tháng, các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng khá, đóng góp giá trị lớn cho tăng trưởng của tỉnh. Phê duyệt 04 đồ án²⁵ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000; 18 dự án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; cấp Giấy phép xây dựng cho 28 dự án; cải tạo cho 02 dự án. Tiếp tục làm rõ, hoàn thiện các nội dung của Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại KKT Dung Quất²⁶. Từ đầu năm đến nay, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 795,75 triệu USD, đạt 265% kế hoạch²⁷. Lũy kế đến nay, tại Khu kinh tế và các Khu công nghiệp có 446 dự án²⁸ còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký đầu tư 416.088 tỷ đồng (tương đương 19,186 tỷ USD); trong đó có 65 dự án FDI, vốn đăng ký đầu tư khoảng 2,485 tỷ USD và 381 dự án đầu tư trong nước, vốn đăng ký 359.280 tỷ đồng (tương đương 16,7 tỷ USD).

1.11. Quản lý tài nguyên và môi trường

Công tác quy hoạch, kế hoạch và quản lý sử dụng đất trên địa bàn tỉnh được triển khai toàn diện, đồng bộ; phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch²⁹, kế hoạch³⁰ sử dụng đất; danh mục dự án thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác; giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, thẩm định giá đất, xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026; xây dựng đơn giá dịch vụ đo đạc và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và giải quyết 197 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất để thực hiện các công trình trên địa bàn tỉnh.

Trong 9 tháng, công tác quản lý khoáng sản của tỉnh được triển khai chặt chẽ, với 20 hồ sơ cấp phép thăm dò, 10 hồ sơ cấp phép khai thác, 8 hồ sơ gia hạn và nhiều hồ sơ điều chỉnh, phê duyệt khác; phê duyệt, ban hành nhiều quyết

²⁵ (1) Khu Công nghiệp, đô thị, dịch vụ Dung Quất II; (2) Khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ Tây Bắc Dung Quất; (3) Khu dịch vụ hỗn hợp Đông Dung Quất; (4) Điều chỉnh Khu công nghiệp phía Đông Dung Quất.

²⁶ Làm rõ các nội dung về quy mô, tiêu chí, điều kiện để hình thành Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại KKT Dung Quất và các cơ chế, chính sách đặc thù đề xuất áp dụng cho Trung tâm theo yêu cầu của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn.

²⁷ Ban Quản lý đã cấp Quyết định chấp thuận Chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận Chủ trương đầu tư/GCNDKĐT cho 10 dự án, với tổng vốn đăng ký đầu tư 470 triệu USD; điều chỉnh 39 dự án, trong đó có 15 dự án điều chỉnh tăng vốn, với tổng số vốn tăng thêm là 325,63 triệu USD; chấm dứt hoạt động 11 dự án với tổng vốn 158,38 triệu USD.

²⁸ KKT Dung Quất: 300 dự án; KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y: 53 dự án; KCN Quảng Phú: 49 dự án; KCN Hòa Bình: 41 dự án; KCN Sao Mai: 3 dự án.

²⁹ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cũ của 13/13 huyện, thị xã, thành phố và trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ 09 huyện và 01 thành phố.

³⁰ Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 cấp huyện của 13/13 huyện, thị xã, thành phố; triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp xã, thời kỳ 2026-2030 trên địa bàn tỉnh

định liên quan đến đóng cửa mỏ, phê duyệt trữ lượng và cấp quyền khai thác khoáng sản nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ, đúng quy định³¹. Công tác đầu tư khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được triển khai hiệu quả, với 2 đợt đầu tư thành công. Đồng thời, tỉnh chú trọng đảm bảo nguồn vật liệu phục vụ các dự án trọng điểm như cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, đường Hoàng Sa – Dốc Sỏi (Giai đoạn IIb), đường Dung Quất – Sa Huỳnh và nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Công tác bảo vệ môi trường được triển khai đồng bộ, với việc giải quyết kịp thời thủ tục hành chính, thẩm định và thu phí đối với nước thải, khí thải, thực hiện các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, đồng thời tăng cường quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, góp phần bảo đảm phát triển bền vững.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và Đào tạo

Ngành giáo dục đã đạt nhiều kết quả tích cực, có nhiều đổi mới, triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời tổ chức tốt các hoạt động khai giảng và chuẩn bị cho năm học mới. Tổ chức triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 theo đúng kế hoạch; tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025 - 2026 và Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025 với tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 98,5%, xếp thứ hạng 19/34 tỉnh, thành phố trên cả nước; tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2024 - 2025 tỉnh Quảng Ngãi với 88 học sinh đạt giải; tổ chức các kỳ thi học sinh giỏi năm học 2024 - 2025: lớp 12, lớp 9, lớp 11 và các cuộc thi, hội thi³²; tổ chức dạy 2 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho trẻ bằng nhiều hình thức, huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,9%³³; 100% từ lớp 1 đến lớp 5 trên địa bàn tỉnh tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và không quá 07 tiết/ngày; ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với quy mô trường lớp tại từng cơ sở giáo dục; chủ động sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, vệ sinh trường lớp, cải tạo cảnh quan sân chơi, bãi tập đảm bảo môi trường học tập an toàn, xanh - sạch - đẹp, thân thiện; mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để khai giảng năm học 2025 - 2026.

2.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến tiếp tục duy trì và triển khai thực

³¹ Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản 11 hồ sơ; Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản: 08 hồ sơ; Phê duyệt trữ lượng khoáng sản: 08 hồ sơ.

³² Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông cấp tỉnh; Hội thi Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh THCS và THPT cấp tỉnh năm học 2024-2025; kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 11 năm học 2024-2025, hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tiểu học cấp tỉnh năm học 2024-2025; giải thể thao học sinh năm 2025, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh năm 2025, Hội thi tay nghề cấp tỉnh năm 2025;...

³³ Tổng số trẻ mầm non đến trường: 53.896/86.367, đạt tỷ lệ 62,4%; trong đó: Trẻ nhà trẻ ra lớp 9.930/30.309, tỷ lệ 29,5%, trẻ mẫu giáo ra lớp 46.545/53.896, đạt tỷ lệ 86,36 %.

hiện tốt³⁴; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao; triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao trong khám và điều trị³⁵, tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe người dân; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý. Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT.

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện, đảm bảo chất lượng; đẩy mạnh hoạt động dinh dưỡng cộng đồng; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; thực hiện phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm được triển khai tích cực, công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện trọng đại diễn ra trên địa bàn tỉnh được triển khai một cách chủ động và kịp thời³⁶; tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 14.670 đơn vị máu. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức³⁷. Triển khai hoạt động điều tra tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em³⁸; thực hiện Công tác Sức khỏe môi trường - Y tế trường học, khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp; kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2.3. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Công tác lao động, việc làm và an toàn lao động được triển khai hiệu quả; tổ chức 09 phiên giao dịch việc làm; đưa 884 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giải quyết việc làm mới cho 13.000 người, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 1,79%; cơ cấu lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội 41,23%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63,97%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 27,38%; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, người sử dụng lao động trên địa bàn rà soát, thực hiện đúng các chế độ, chính sách cho người lao động; tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng ngừa tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh. Công tác người có công, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi luôn được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, đặc biệt chăm lo Tết, các dịp lễ lớn; tổ chức Lễ dâng hoa, dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh. Thực hiện tốt công tác

³⁴ Kết quả đã khám, điều trị: 2.260.016 lượt bệnh nhân; (tuyến tỉnh: 779.292; tuyến huyện: 705.540; tuyến xã: 708.300; BV tư nhân 66.884); trung bình 9.300 lượt/ngày. Số lượt bệnh nhân nội trú: 193.566 lượt. Công suất sử dụng giường bệnh toàn tỉnh: 77,0 % (Tuyến tỉnh: 88,5 %; Tuyến TTYT: 61,5%, Y tế tư nhân 63,7%).

³⁵ Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi 1&2: Chụp động mạch vành; Chụp, nong và đặt stent động mạch vành; PP Thăm tách siêu lọc máu HDF-Online; Phẫu thuật cắt gan;... Bệnh viện Sản Nhi: Sàng lọc sơ sinh; Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng (Đẻ không đau); Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng gây mê; Chụp cộng hưởng từ.

³⁶ Kiểm tra ATTP đối với 6.271 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm, phạt tiền 10 cơ sở và nhắc nhở 51 cơ sở. Xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm với 09 ca mắc, không có ca tử vong và ghi nhận 42 ca ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ trong cộng đồng.

cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Kết quả: 353/366 cơ sở tuân thủ quy định về ATTP; nhắc nhở 13 cơ sở. Trong tháng, ghi nhận 07 ca ngộ độc thực phẩm.

³⁷ Truyền thông, tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm, về dân số, kế hoạch hóa gia đình, về phòng chống dịch bệnh.

³⁸ Cân, đo 1.530 trẻ từ 0-59 tháng tuổi; cân, đo và phỏng vấn 1.440 bà mẹ của trẻ.

chăm lo cho đối tượng người có công³⁹. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, giải quyết cho hơn 2.000 trường hợp hưởng chế độ trợ cấp chính sách người có công kịp thời, đúng quy định. Trao quà cho nhân dân trong dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh. Công tác giám sát về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và quan hệ lao động được tăng cường; đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan mở rộng và gia tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

2.4. Công tác dân tộc và tôn giáo

Tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định, không phát sinh phức tạp, điểm nóng liên quan đến dân tộc, tôn giáo. Đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động ở địa phương. Ban hành Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh nhân dịp Lễ, Tết; thăm hỏi, biểu dương 520 hộ gia đình tiêu biểu trong việc chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện hỗ trợ kinh phí cho 55.328 hộ đồng bào DTTS ở các địa phương. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kỹ năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho công chức làm công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc UBND cấp xã, phường và đặc khu; thăm, làm việc với các tổ chức, cá nhân tôn giáo, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ phối hợp đồng hành với cấp chính quyền, nhất là sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.5. Văn hóa, Thể thao, Du lịch

- Về lĩnh vực văn hóa, văn nghệ: Trong 9 tháng, hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi, rộng khắp; việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa được quan tâm duy trì với nhiều hoạt động chào mừng đặc sắc để lại nhiều ấn tượng đẹp trong Nhân dân và du khách⁴⁰; triển khai thực hiện các dự án trùng tu,

³⁹ Đến nay, tỉnh có hơn 200.000 lượt người được xác nhận là người có công với cách mạng, chiếm tỷ lệ 9,3% dân số toàn tỉnh và 103 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống. Kịp thời chi trả trợ cấp hằng tháng cho 40.336 lượt đối tượng người có công, thân nhân người có công với cách mạng và chi trả tiền quà vào các dịp Lễ, Tết.

⁴⁰ Tổ chức Tuần lễ Du lịch Quảng Ngãi năm 2025; Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại huyện Lý Sơn; Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 - 11/3/2025) và 50 năm Ngày Giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (24/3/1975 - 24/3/2025), Lễ công bố Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng và Lễ dâng hoa, dâng hương nhân dịp kỷ niệm 119 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng; Lễ Kỷ niệm 60 năm Ngày Chiến thắng Ba Gia (31/5/1965 - 31/5/2025); Thực hiện các hoạt động bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống, nghề dệt thủ công truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm tư liệu hóa Di sản văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn Kon Plông; tổ chức gặp mặt, tri ân các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, các gia đình chính sách, người có công với cách mạng tiêu biểu đang sinh sống trên địa bàn tỉnh hội hợp; Lễ tưởng niệm 140 năm ngày Chí sĩ yêu nước Lê Trung Đình bị thực dân pháp xử chém; Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chiến thắng Vạn Tường; các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); hoạt động tháng 8 với chủ đề “Về Làng trải nghiệm nét văn hóa truyền thống” tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

tôn tạo di tích⁴¹. Hướng dẫn, chỉ đạo công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh; hoàn thành các nội dung phục vụ công tác tham gia triển lãm hình ảnh về thành tựu kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh tại Hà Nội, với chủ đề: “Quảng Ngãi - Cội nguồn cách mạng, vững bước tương lai”.

- Về lĩnh vực thể thao: Các hoạt động thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên và ngày càng được mở rộng về quy mô và đạt chất lượng. Phong trào thể dục thể thao quần chúng ngày càng phát triển rộng khắp; thể thao thành tích cao được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực, các vận động viên thi đấu đạt nhiều huy chương ở các giải khu vực và toàn quốc⁴².

- Về lĩnh vực du lịch: Tập trung đầu tư phát triển với nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch ngày càng được cải thiện, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, thu hút lượng khách tăng khá, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương. Xây dựng và phát triển hệ thống kênh truyền thông tương tác mạng xã hội để quảng bá, giới thiệu du lịch tỉnh trên các nền tảng số; số hóa thông tin, hình ảnh và vận hành App Du lịch Quảng Ngãi, website Du lịch Quảng Ngãi, Fanpage Du lịch Quảng Ngãi - Khám phá mới,... Ban hành quyết định công nhận “Điểm du lịch Măng Đen Treehouse Village⁴³”.

2.6. Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tổ chức tuyên truyền các nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, thông tin thiết yếu và các hoạt động, sự kiện lớn của tỉnh, của đất nước⁴⁴; tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, Chuyển đổi số, nhân rộng nhân tố mới, điển hình tiên tiến; gương người tốt, việc tốt, không ngừng “Nhân cái đẹp, dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

Nâng cấp, đầu tư một số nội dung trọng tâm về hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số liên thông, đồng bộ phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp: Quản trị, vận hành 30 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; Hệ thống quản lý

⁴¹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Nghệ thuật Cà Đáo (múa) và Tết ngã rạ (Sa Ni) của người Co); Triển khai nghiên cứu nội dung hồ sơ di tích lịch sử Ngục Đăk Glei phục vụ công tác lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia đặc biệt; Xây dựng kế hoạch hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị công nhận hiện vật Đại Hồng Chung (Chuông U Minh), thuộc di tích lịch sử Chùa Tổ Đình Bắc Ái là bảo vật quốc gia... Tu bổ, tôn tạo các di tích: di tích cấp quốc gia đặc biệt điểm cao 1049 - 1015, di tích cấp quốc gia chiến thắng địa điểm Plei Kần, di tích cấp tỉnh di tích chiến thắng Đăk Tô 1967 và điểm cao 875, di tích lịch sử điểm cao 995 - Chư Tan Kra và di tích lịch sử chiến thắng đồn Kon Braih...

⁴² Các đội tuyển trẻ đã tham gia thi đấu 36/43 giải thể thao toàn quốc kết quả đạt 137 huy chương; trong đó có: 33 huy chương Vàng, 38 huy chương Bạc và 66 huy chương Đồng; vượt chỉ tiêu kế hoạch giao.

⁴³ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh.

⁴⁴ Tuyên truyền chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và 139 năm Ngày quốc tế Lao động 01/5/2025. Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch); Ngày sinh Lê - Nin (22/4/1870-22/4/2025); Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025); các hoạt động kỷ niệm 60 năm Ngày Chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965 - 18/8/2025), 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I (2025-2030); chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

văn bản và điều hành dùng chung; Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

2.7. Khoa học và Công nghệ

Công tác khoa học và công nghệ được triển khai hiệu quả, tập trung vào nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đời sống và quản lý; ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh⁴⁵; theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; trong đó 20 nhiệm vụ đang triển khai, 05 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu; cấp 32 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang trong y tế; 18 chứng chỉ nhân viên bức xạ; tham mưu phê duyệt và mở rộng bảo hộ chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn thủ tục sở hữu công nghiệp, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết chiến lược và quản lý các dự án phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - triển khai như Pha môi trường và cây tạo cây và cây chuyển nhân nhanh cây Sâm Ngọc Linh, lan Hải Táo, Lan Hải Vân; nuôi cấy mô gừng, khoai lang; sản xuất cây giống cà phê,... và các nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt và chăn nuôi khác.

Công tác đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo được triển khai đồng bộ với việc tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2025, hỗ trợ doanh nghiệp, dự án tham gia các sự kiện trong nước, tổ chức không gian đổi mới sáng tạo và khảo sát hệ sinh thái để định hướng chính sách giai đoạn 2025-2030. Công tác thông tin, truyền thông được đẩy mạnh với hàng trăm tin, bài, chuyên mục, bản tin khoa học – công nghệ và việc cập nhật cơ sở dữ liệu nhiệm vụ khoa học – công nghệ, góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Công tác chuyển đổi số tiếp tục được chú trọng: Tổ chức Lễ Phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” và tập huấn Kỹ năng ứng dụng AI trong xử lý công việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan nhà nước. Hạ tầng chuyển đổi số của tỉnh được duy trì vận hành ổn định với trung tâm dữ liệu dung lượng 170TB, 30 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, gần 60 ứng dụng được khai thác; các hệ thống dùng chung như quản lý văn bản, báo cáo, hội nghị truyền hình, giải quyết TTHC, cổng thông tin điện tử được triển khai đồng bộ, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 98%, 100% xã có thiết bị hội nghị trực tuyến và toàn bộ chỉ tiêu báo cáo đã kết nối với Chính phủ. Công tác triển khai chữ ký số, phát triển kinh tế số, xã hội số và truyền thông chuyển đổi số được chú trọng, với 17.069 chứng thư số đang hoạt động, 6.900 doanh nghiệp tham gia, nhiều mô hình thanh toán không dùng tiền mặt được hình thành, kỹ năng số của cán bộ và người dân ngày càng được nâng cao, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

⁴⁵ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh.

3.1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân trong 09 tháng tiếp tục duy trì chất lượng phục vụ tốt người dân, doanh nghiệp; đã tiếp nhận khoảng 108.000 hồ sơ, giải quyết trước hạn và đúng hạn 98.000 hồ sơ, đạt tỷ lệ khoảng 98%. Tỉnh xếp vị trí thứ 08/34 tỉnh, thành phố trong cả nước trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt 83,4 điểm, thuộc nhóm có điểm Tốt về Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Đối với cấp xã, từ ngày 01/7/2025 đến nay, tổng số hồ sơ tiếp nhận mới của 96 UBND xã, phường, đặc khu là 127.554 hồ sơ, đã giải quyết 118.712 hồ sơ, đang giải quyết 7.492 hồ sơ, trong đó hồ sơ trước hạn và đúng hạn 117.317 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,8%; hồ sơ phát sinh trực tuyến 89.487 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 70,3%.

3.2. Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện quyết liệt, tổ chức thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ và rà soát, xây dựng phương án tháo gỡ vướng mắc các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán tồn đọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 9, tiếp tục thực hiện 08 cuộc thanh tra từ tháng trước chuyển sang, triển khai thực hiện 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, ban hành 01 kết luận thanh tra từ kỳ báo cáo trước chuyển sang; các cơ quan hành chính và lãnh đạo tiếp 49 lượt/49 người/49 vụ việc⁴⁶; tiếp nhận và xử lý 253 đơn, trong đó có 136 đơn đủ điều kiện xử lý. Lũy kế 9 tháng, thực hiện 189 cuộc thanh tra, kiểm tra, ban hành Kết luận của 157 cuộc tại 769 tổ chức, cá nhân; kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 9.566,7 triệu đồng, chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; đã tiếp 3.754 lượt/3.908 người/3.550 vụ việc, trong đó có 12 lượt đoàn đông người; tiếp nhận 8.402 đơn; trong đó có 6.301 đơn đủ điều kiện xử lý. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được triển khai nghiêm túc, gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND⁴⁷ và nhiều giải pháp đồng bộ, qua đó bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, nhất là Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 2/9 và Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp.

3.3. Công tác tư pháp

Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm

⁴⁶ Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh tiếp 43 lượt/43 người/43 vụ việc; Thanh tra tỉnh tiếp 06 lượt/06 người/06 vụ việc.

⁴⁷ Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh.

định; tập trung thẩm định về sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của văn bản, ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo. Trong 9 tháng, đã thực hiện thẩm định 129 lượt văn bản quy phạm⁴⁸; ban hành 150 văn bản quy phạm pháp luật⁴⁹; kiểm tra theo thẩm quyền 134 văn bản quy phạm sau khi ban hành. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; báo cáo rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật. Triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Công tác hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp xã được chú trọng thực hiện, đạt kết quả, kịp thời tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc cho địa phương thuộc lĩnh vực công tác tư pháp⁵⁰.

3.4. Công tác Nội vụ

Công tác sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được khẩn trương thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ, hoạt động thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn, không bỏ trống nhiệm vụ trong giai đoạn chuyển tiếp; giảm đáng kể số cơ quan chuyên môn, tinh gọn bộ máy và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; thành lập 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 10 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, 168 đơn vị sự nghiệp thuộc các sở ngành và 93 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp xã sau sắp xếp; qua các đợt kiểm tra ban đầu về vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cho thấy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã thể hiện tốt tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân qua đó góp phần xây dựng hệ thống chính trị “*tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả*”.

Công tác bổ nhiệm, điều động cán bộ, tuyển dụng, luân chuyển đối với công chức, viên chức được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc của các cơ quan, đơn vị. Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định; ban hành Hướng dẫn khung tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chính sách, chế độ; chỉ đạo đăng ký công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý về công tác ở cấp xã; công tác đánh giá tập thể, cá nhân theo quy định; phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo các Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, số 67/2025/NĐ-CP và số 154/2025/NĐ-CP⁵¹. Giao biên chế

⁴⁸ 44 nghị quyết, 85 quyết định.

⁴⁹ 38 nghị quyết, 112 quyết định.

⁵⁰ Tổ chức 06 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tư pháp, hộ tịch ở 96 xã, phường, đặc khu (04 lớp về kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; 02 lớp về nghiệp vụ giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực tư pháp - hộ tịch thuộc thẩm quyền của cấp xã)

⁵¹ Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã có quyết định nghỉ công tác là 2.908 người (không bao gồm người hoạt động không chuyên trách cấp xã) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và 1.758 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025.

công chức, viên chức, số lượng người làm việc trong các hội quần chúng⁵²; công tác thi đua, khen thưởng được triển khai nghiêm túc, kịp thời.

Công tác kiểm tra, giám sát CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo; kiểm tra thực tế việc tổ chức thực hiện tổ chức bộ máy trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp để kịp thời kiểm tra, tháo gỡ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của một số địa phương trong thời gian đầu triển khai thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

3.5. Công tác Ngoại vụ

Công tác ngoại vụ được triển khai đồng bộ, kịp thời, góp phần tăng cường quan hệ đối ngoại, mở rộng hợp tác quốc tế và phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương. Đón tiếp trọng thị, chu đáo 06 đoàn khách thuộc địa phương nước ngoài, cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam và tổ chức phi Chính phủ nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh⁵³. Đầu năm đến nay có 18 đoàn với 230 lượt cán bộ công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền ra Quyết định cử đi công tác nước ngoài và có 58 đoàn với 452 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc. Có 08 vụ tàu cá và ngư dân của tỉnh bị nước ngoài bắt giữ và ngăn cản, tấn công, lấy tài sản, hải sản; Tỉnh đã báo cáo Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao, đồng thời đề nghị có biện pháp can thiệp, bảo hộ ngư dân, tàu thuyền của tỉnh và sớm đưa ngư dân về nước; đến nay, đã đưa được 24 ngư dân bị nước ngoài bắt giữ về nước.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình an ninh chính trị, kiểm soát đường biên, cột mốc quốc giới, xâm canh, công tác quản lý, bảo vệ rừng, vượt biên qua biên giới, di cư tự do trong khu vực biên giới Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia. Qua kiểm tra, tình hình biên giới ổn định, đường biên, cột mốc được giữ vững.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 18 tổ chức phi chính phủ nước ngoài và 03 nhà tài trợ nước ngoài khác đang triển khai thực hiện các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức; trong 9 tháng, đã phê duyệt tiếp nhận 18 khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc ODA (gồm: 06 chương trình, 02 dự án và 10 phi dự án) do các cơ quan, tổ chức phi chính phủ nước ngoài viện trợ thuộc các lĩnh vực y tế, phúc lợi, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội,... với tổng giá trị viện trợ khoảng 52.892 triệu đồng tương đương 1.647.224 USD.

3.6. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Trong 9 tháng, công tác bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Lực lượng chức

⁵² Tỉnh giao công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính là 2.075 biên chế, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 21.386 người; số lượng người làm việc trong các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động là 69 người.

⁵³ Đoàn đại biểu tỉnh Champasak, CHDCND Lào, Đoàn Đại sứ quán Ấn Độ tại Hà Nội và Đoàn Tổng Lãnh sự quán Lào tại TP. Đà Nẵng (02 lượt đoàn), Đoàn tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam đến thăm và chúc Tết Nguyên đán và Đoàn Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại TP. Đà Nẵng.

năng đã bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa quan trọng, quản lý chặt chẽ các đối tượng phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời phát hiện và ngăn chặn hiệu quả các hoạt động vi phạm pháp luật. Công tác phòng, chống tội phạm được tăng cường, tổ chức nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm về môi trường và trật tự an toàn giao thông. Các hoạt động quản lý cư trú, xuất nhập cảnh, an ninh mạng, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được thực hiện nghiêm túc, có trọng tâm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Nhờ đó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, tạo môi trường an toàn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao. Đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 234 vụ tai nạn giao thông, chết 145 người, bị thương 169 người (*giảm 128 vụ, giảm 52 người chết, giảm 113 người bị thương so với cùng kỳ*); xảy ra 56 vụ cháy, không có vụ nổ; làm 01 người chết, không có người bị thương; thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 13.029,71 triệu đồng.

3.7. Tình hình hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp

- Đã cơ bản thực hiện sắp xếp hoàn chỉnh bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

- Công tác bổ nhiệm, điều động, biệt phái và sắp xếp nhân sự được triển khai đồng bộ; thành lập các Tổ công tác cấp tỉnh, cấp sở, ngành hỗ trợ địa phương tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện mô hình 2 cấp.

- Đã giải quyết chế độ, chính sách cho hơn 2.800 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ công tác theo các Nghị định 178/2024/NĐ-CP, 67/2025/NĐ-CP với số tiền hơn 2.900 tỷ đồng và hơn 1.000 người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP với số tiền hơn 226 tỷ đồng.

- Kết quả bước đầu

+ Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu vận hành ổn định, bộ máy được kiện toàn, bảo đảm hoạt động hành chính liên tục.

+ Công tác quản lý nhà nước, an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh được duy trì hiệu quả, đời sống nhân dân cơ bản ổn định.

+ Các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với cấp xã, hỗ trợ nghiệp vụ và tháo gỡ khó khăn qua tổ công tác, nhóm trao đổi trực tuyến.

IV. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về lĩnh vực kinh tế

- Thu ngân sách chưa đạt tiến độ dự toán được giao, chủ yếu là do giá dầu giá dầu thô thế giới thấp hơn giá dầu giao dự toán (giá dầu bình quân 9 tháng đầu năm là 75 USD/thùng, thấp hơn giá dự toán giao là 05 USD/thùng), thị trường bất động sản trong tỉnh hoạt động trầm lắng, các dự án lớn do tỉnh làm chủ đầu tư triển khai chậm so với kế hoạch.

- Sản xuất công nghiệp của tỉnh bị tác động từ chính sách thuế quan mới

của Mỹ đối với hàng hóa của Việt Nam nên ảnh hưởng hầu hết các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh sang thị trường Hoa Kỳ. Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí logistics cao, cùng yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn chất lượng và môi trường đang tạo áp lực lớn đối với doanh nghiệp.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được nhận diện là vấn đề nút thắt quan trọng cần tập trung tháo gỡ để đẩy nhanh tiến độ các dự án; tuy nhiên kết quả, hiệu quả chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, dẫn đến tiến độ thực hiện của các dự án còn chậm theo kế hoạch. Một số dự án tạm dừng để rà soát, xác định lại nhu cầu, điều chỉnh quy mô, phạm vi đầu tư dự án do sắp xếp, tổ chức lại hệ thống chính trị; bên cạnh đó, thu tiền sử dụng đất không đạt so với dự toán được cấp thẩm quyền giao nên ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện và giải ngân các dự án sử dụng nguồn vốn này...

- Vốn đầu tư ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa có nhà đầu tư phát triển hạ tầng nên việc phát triển Khu kinh tế, các khu công nghiệp phía Tây Quảng Ngãi còn chậm, hạ tầng không đồng bộ... ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư của tỉnh. Nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch chưa nhiều, hạ tầng và dịch vụ du lịch chưa đồng bộ, các sản phẩm, dịch vụ du lịch còn đơn điệu, chưa đa dạng, thiếu tính đặc trưng để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về biển, đảo, văn hóa và lịch sử của tỉnh, do đó chưa tạo được sức hút mạnh mẽ đối với du khách.

- Quy định của pháp luật hiện hành còn chồng chéo, chưa rõ nên quá trình thực hiện còn lúng túng, cần được rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi.

- Công tác quản lý tài nguyên đất, cát còn nhiều tồn tại như: tình trạng khai thác, tập kết cát trái phép, sử dụng đất sai mục đích còn diễn ra.

- Dịch bệnh gia súc, nhất là dịch tả lợn Châu Phi bùng phát từ khoảng tháng 7 gây thiệt hại đến công tác phát triển đàn vật nuôi, số lượng tổng đàn vật nuôi giảm, gây tâm lý lo ngại cho người chăn nuôi và công tác tái đàn. Công tác quản lý an toàn thực phẩm còn khó khăn, nhất là kiểm soát về nguồn gốc thực phẩm. Tình hình mưa lũ ở khu vực phía tây của tỉnh làm ảnh hưởng đến sản xuất của người dân, nhất là thiệt hại về cây sâm Ngọc Linh.

2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Việc triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu còn phụ thuộc nhiều vào sự tham gia của các cá nhân, cơ quan, đơn vị sử dụng, trong khi ý thức, kỹ năng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều, dẫn đến tiến độ triển khai còn chậm, hiệu quả ứng dụng chưa cao.

- Cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, tài chính chưa được số hóa đầy đủ, khối lượng hồ sơ giấy tồn đọng lớn, trong khi công tác nhập liệu vẫn chủ yếu thực hiện thủ công, tiềm ẩn nguy cơ sai sót và kéo dài thời gian xử lý thủ tục hành chính.

- Công tác vệ sinh môi trường còn bất cập, nhiều địa phương chưa có nhà

máy xử lý rác, một số nơi hình thành những địa điểm tập kết rác tự phát.

3. Một số khó khăn, vướng mắc đối với chính quyền 2 cấp

- Công tác xử lý tài sản công sau khi thực hiện sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp rất lúng túng.

- Công chức cấp xã còn thiếu nhân lực có chuyên môn sâu tại một số lĩnh vực then chốt như tài chính, công nghệ thông tin, quản lý đất đai, nông nghiệp, môi trường, y tế, giáo dục,... Tình trạng công chức thực hiện nhiều nhiệm vụ, đảm nhận nhiệm vụ trái chuyên môn, làm tăng áp lực công việc, ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính.

- Trụ sở làm việc ở một số xã xuống cấp, chật hẹp, không đáp ứng nhu cầu sau khi sáp nhập đơn vị hành chính; nhu cầu đầu tư trụ sở cấp xã rất lớn (ước khoảng gần 5.000 tỷ đồng). Thiếu trang thiết bị làm việc, máy móc, phương tiện phục vụ công tác chuyên môn. Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, truyền thanh, truyền thông yếu kém: phần mềm dùng chung lỗi, thiếu liên thông, dữ liệu dân cư - đất đai - tài chính chưa số hóa đầy đủ.

- Hồ sơ địa chính cũ không đầy đủ, thiếu thống nhất, gây khó khăn cho việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thiếu quy hoạch, quỹ đất bố trí công trình công cộng (trụ sở, trường học, quốc phòng, y tế...).

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 9 tháng đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể: Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục xu hướng phục hồi, với đa số các sản phẩm chủ lực tăng so với cùng kỳ năm trước; sản xuất nông nghiệp tương đối ổn định. Hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi nổi, thị trường hàng hóa phong phú, nguồn cung dồi dào, giá các mặt hàng thiết yếu vẫn giữ mức tương đối ổn định, đảm bảo nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải; lượt khách du lịch và doanh thu đều tăng so với cùng kỳ. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và tổng vốn đăng ký tăng cao. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành thực hiện kịp thời. Công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được thực hiện tốt; các hoạt động thông tin, tuyên truyền được tăng cường, chuyển đổi số được đẩy mạnh; kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm, đi vào nền nếp; công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tiếp tục triển khai hiệu quả; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, như: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa đạt tiến độ dự toán được giao; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số địa phương thực hiện còn chậm; tình hình thời tiết xấu, các đợt không khí lạnh kéo

dài kèm theo mưa lớn ảnh hưởng đến sản xuất ngành nông nghiệp; bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan trên phạm vi rộng, ...

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 03 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục chủ động theo dõi, bám sát các nội dung Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ, các Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra trong năm 2025, trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ chung

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả 04 nghị quyết “bộ tứ trụ cột” và 03 Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025, số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025, số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại chuyến thăm, làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum và Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi; các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với quyết tâm, nỗ lực cao nhất, tư duy đổi mới, đột phá, đẩy mạnh công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, 05 năm 2021 - 2025.

Xây dựng Chương trình, Kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

(2) Tập trung thực hiện các luật, nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; rà soát, kịp thời có hướng xử lý nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh do tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động xây dựng, trình, ban hành văn bản quy định chi tiết, chính sách, biện pháp đảm bảo kịp thời, đồng bộ, phù hợp góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn, nhất là về đất đai, giải phóng mặt bằng,... nhằm khơi thông các nguồn lực và đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển.

(3) Rà soát toàn diện các nhiệm vụ đã được đặt ra trong Chương trình công tác quý IV và cả năm 2025 của UBND tỉnh, các nhiệm vụ phát sinh được Trung ương, Tỉnh giao để thực hiện theo đúng tiến độ và chất lượng đề ra; đồng thời, chuẩn bị đầy đủ nội dung trình Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và HĐND tỉnh tại kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2025, đảm bảo tiến độ và chất lượng đề ra; kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành.

(4) Tiếp tục theo dõi sát hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp, bố trí hợp lý các tổ chức, đơn vị bên trong của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương sau sắp xếp tổ chức bộ máy; các sở, ngành tập trung chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn công tác chuyên môn, nghiệp vụ cho các xã, phường, đặc khu để khắc phục các khó khăn, vướng mắc, đảm bảo bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

(5) Thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(6) Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước được HĐND tỉnh giao. Chủ động điều hành chi ngân sách địa phương theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, đúng thứ tự ưu tiên, theo chế độ, định mức, nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao.

(7) Triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2025; thường xuyên rà soát, đôn đốc, tháo gỡ, xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh của từng dự án; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với kết quả giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là đối với các dự án dự kiến hoàn thành năm 2025, các dự án thực hiện từ nguồn kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025, từ nguồn vốn ngân sách trung ương, 03 chương trình mục tiêu quốc gia, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện tất cả các dự án còn tồn tại, các dự án tiếp nhận từ các chủ đầu tư khác chuyển về.

(8) Tích cực phối hợp với Bộ Xây dựng thực hiện thủ tục bổ sung Cảng hàng không Măng Đen vào Quy hoạch hệ thống cảng hàng không. Theo dõi, nắm bắt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ theo đề xuất của Bộ Công Thương về xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất. Hoàn thiện Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn (nay là đặc khu Lý Sơn) thành trung tâm du lịch biển - đảo trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết và phối hợp với các bộ, ngành Trung ương để sớm triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Quảng Ngãi - Kon Tum; GPMB Dự án tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các thủ tục thu hút đầu tư các dự án tại khu vực Quy hoạch phân khu MĐ1.

(9) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương; đảm bảo đường truyền mạng ổn định và thiết bị đồng bộ, đủ cấu hình phục vụ công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC, đẩy nhanh tối đa giải quyết TTHC để đảm bảo tiến độ nhiệm vụ; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ vận hành hệ thống nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ xử lý công việc; rà soát, khắc phục lỗi kỹ thuật phát sinh trong

quá trình vận hành phần mềm giải quyết TTHC tại cấp xã; hướng dẫn UBND cấp xã vận hành, khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm. Thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao điểm số, thứ hạng của 06 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII).

(10) Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và phân phối hàng hóa qua nền tảng số, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp để khơi thông thị trường trong nước; tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh.

(11) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, không hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Tập trung triển khai Chiến dịch 90 ngày xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp theo Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh.

(12) Tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình xây dựng các dự án có quy mô lớn, có tác động lan tỏa; đẩy mạnh việc thu hút đầu tư; tập trung tháo gỡ vướng mắc các dự án thương mại, dịch vụ, các dự án Khu dân cư, Khu đô thị trong Khu kinh tế Dung Quất đang chậm triển khai thực hiện.

(13) Rà soát, đề xuất danh mục, vị trí dự án đầu tư xây dựng dự án nhà ở xã hội trình cấp có thẩm quyền chỉ đạo đầu tư xây dựng; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành 144 căn hộ⁵⁴ được giao theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

(14) Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về việc tập trung phòng, chống, khắc phục hậu quả của mưa lũ tại Công văn số 16611-CV/VPTW ngày 11/8/2025 của Văn phòng Ban chấp hành trung ương; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống, khắc phục thiệt hại do thiên tai mùa mưa, bão năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn công trình thủy điện; xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa; ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du trong quá

⁵⁴ Bao gồm: 96 căn hộ được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũ chấp thuận chuyển đổi công năng sang nhà ở xã hội thuộc Dự án Nhà ở xã hội-Nhà ở tái định cư sang nhà ở xã hội tại Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 09/5/2025; đang triển khai thi công xây dựng 01 Block chung cư 48 căn hộ thuộc dự án Khu dân cư Hoàng Thành do Công ty TNHH Thương mại Vinh Quang I làm chủ đầu tư.

trình thi công công trình thủy điện...

(15) Tăng cường phối hợp, hướng dẫn, tổ chức tập huấn chuyên sâu và hỗ trợ kỹ thuật cho UBND cấp xã trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tập trung giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo vận hành, khai thác đối với các Hệ thống thông tin dùng chung tỉnh; rà soát, cấu hình, tích hợp tính năng liên quan đến phí, lệ phí trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

(16) Thực hiện cử công chức, viên chức đi công tác ở cơ sở, kịp thời hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc, khó khăn của các xã, phường, đặc khu theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 96-CV/TU ngày 01/8/2025. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; khắc phục, xử lý tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, kịp thời thay thế ngay cán bộ nếu không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(17) Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục ở các cấp học; tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường; bảo đảm an toàn trường học, thân thiện, chú trọng công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; tăng cường giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe học đường, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ về xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền theo chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh và các văn bản liên quan.

(18) Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội; chú trọng công tác đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo.

(19) Tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường các mặt hàng thiết yếu, hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán 2026; ngăn chặn tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý; tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm, nhất là khu vực cửa khẩu, cảng biển, chợ đầu mối, kho bãi.

(20) Tăng cường công tác ngoại giao kinh tế; chủ động nắm chắc tình hình Biển Đông; đảm bảo an ninh biên giới, duy trì củng cố và phát triển quan hệ hai bên biên giới.

(21) Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động thanh tra;

thực hiện nghiêm các thông báo, kết luận kiểm tra, kiểm toán của các cấp, các ngành; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm.

(22) Triển khai quyết liệt các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả hoạt động của các loại tội phạm; tập trung giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trong xã hội, trong Nhân dân không để phát sinh tội; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng chống cháy, nổ trên địa bàn Tỉnh, nhất là vào các dịp Lễ, Tết.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

(1) Sở Tài chính:

- Tập trung đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, kế hoạch vốn đầu tư công, tài chính ngân sách năm 2025; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, tài chính ngân sách năm 2026, 05 năm 2026 - 2030.

- Theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong từng tháng, 03 tháng cuối năm 2025.

- Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo theo tiến độ đề ra tại Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các trình tự, thủ tục xử lý tài sản dôi dư theo Kế hoạch được UBND tỉnh ban hành; rà soát tài sản theo phần mềm Tổng kiểm kê tài sản tại Quyết định số 213/QĐ-TTg để giao tài sản và bố trí sắp xếp tài sản theo quy định.

(2) Sở Công Thương: Tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn công trình thủy điện; công tác triển khai thực hiện các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa; công tác ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du, đập trong quá trình thi công của các chủ công trình thủy điện trước mùa mưa bão.

(3) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi:

- Triển khai các bước lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phức hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ An Phú; Trung tâm đô thị Châu Ổ và vùng phụ cận; Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung Đăk Tô.

- Tích cực hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết nhanh chóng các vướng mắc, phát sinh liên quan để sớm triển khai Dự án sản xuất ray đường sắt và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất và các dự án khác trên địa bàn.

(4) Sở Xây dựng:

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai lập quy hoạch phân khu MB1, thuộc phân khu 3; quy hoạch phân khu MC1, thuộc phân khu 2; quy hoạch phân khu MĐ2, thuộc phân khu 1; quy hoạch phân khu H2, thuộc phân khu 5 và quy hoạch phân khu PE1, thuộc phân khu 6 - Khu du lịch Măng Đen; quy hoạch phân khu Quần thể đô thị nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái Thạch Bích - Núi Chúa, xã Đông Trà Bồng và xã Bình Minh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Triển khai công tác đảm bảo Trật tự ATGT gắn với chủ đề năm 2026 và tổ chức vận chuyển trong dịp Tết Dương lịch, Tết nguyên đán và Lễ hội xuân năm 2026.

(5) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi, lở mồm long móng. Triển khai tiêm phòng vắc-xin đầy đủ, hiệu quả; hướng dẫn các điều kiện tái đàn lợn sau thời gian có dịch bệnh. Triển khai sản xuất vụ đông xuân; thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; nhiệm vụ kiểm kê rừng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi, thủy điện trong mùa mưa, lũ và công tác quản lý đê, kè và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ bão năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tập trung xây dựng nông thôn mới, thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn.

- Khẩn trương triển khai thực hiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh, cấp xã; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tham mưu ban hành Bảng giá đất mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026; cơ chế bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án trọng điểm, tạo quỹ đất phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư.

(6) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển Lý Sơn thành Trung tâm du lịch biển đảo.

(7) Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

(8) Sở Y tế: Tham mưu thực hiện sắp xếp và tổ chức lại các Trung tâm y tế, phòng khám đa khoa khu vực và Trạm y tế cấp xã thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo không làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động cung cấp dịch vụ y tế tại địa phương; triển khai đồng bộ hồ sơ bệnh án điện tử theo chỉ đạo chung của Bộ Y tế. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình,

nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(9) Sở Dân tộc và Tôn giáo: Tham mưu trình tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

(10) Sở Nội vụ: Tiếp tục rà soát sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, thuộc các Sở, ban, ngành. Trình phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tiếp tục tham mưu giải quyết tình giãn biên chế theo các Nghị định của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

(11) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan và UBND các xã biên giới đất liền khẩn trương rà soát, tham mưu các nội dung liên quan về việc xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới đất liền theo Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh.

(12) Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan: Tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung liên quan đến Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; kiểm chế, giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí; tăng cường tuần tra vũ trang, tham gia giải quyết các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Các cơ quan trung ương trên địa bàn, phụ trách địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc